

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY
SẢN VIỆT NAM

“FSO”

Tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY
SẢN VIỆT NAM
“FSO”

Tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (FISHIPCO)**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0200140967**

- Vốn điều lệ: **56.249.660.000 đồng**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **56.249.660.000 đồng**

- Địa chỉ: **Số 2 Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng - Việt Nam**

- Số điện thoại: **0225.384.2665**

- Số fax: **0225.3820436**

- Website: **www.dongtauthuysan.vn**

- Mã cổ phiếu: **FSO**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cơ khí đóng tàu Thủy sản Việt Nam tiền thân là DNNN, thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số: 613/QĐ-BTS ngày 11/08/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty được Sở kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200140967 lần đầu ngày 11/12/2006 và thay đổi lần thứ 6 ngày 05/5/2015.

Công ty đã đăng ký Công ty đại chúng tháng 11 năm 2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh của Công ty:*

+ Đóng tàu và cấu kiện nổi

+ Sửa chữa các loại phương tiện thủy

+ Sản xuất, gia công giấy vàng mã xuất khẩu

+ Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi

+Trông giữ xe ô tô

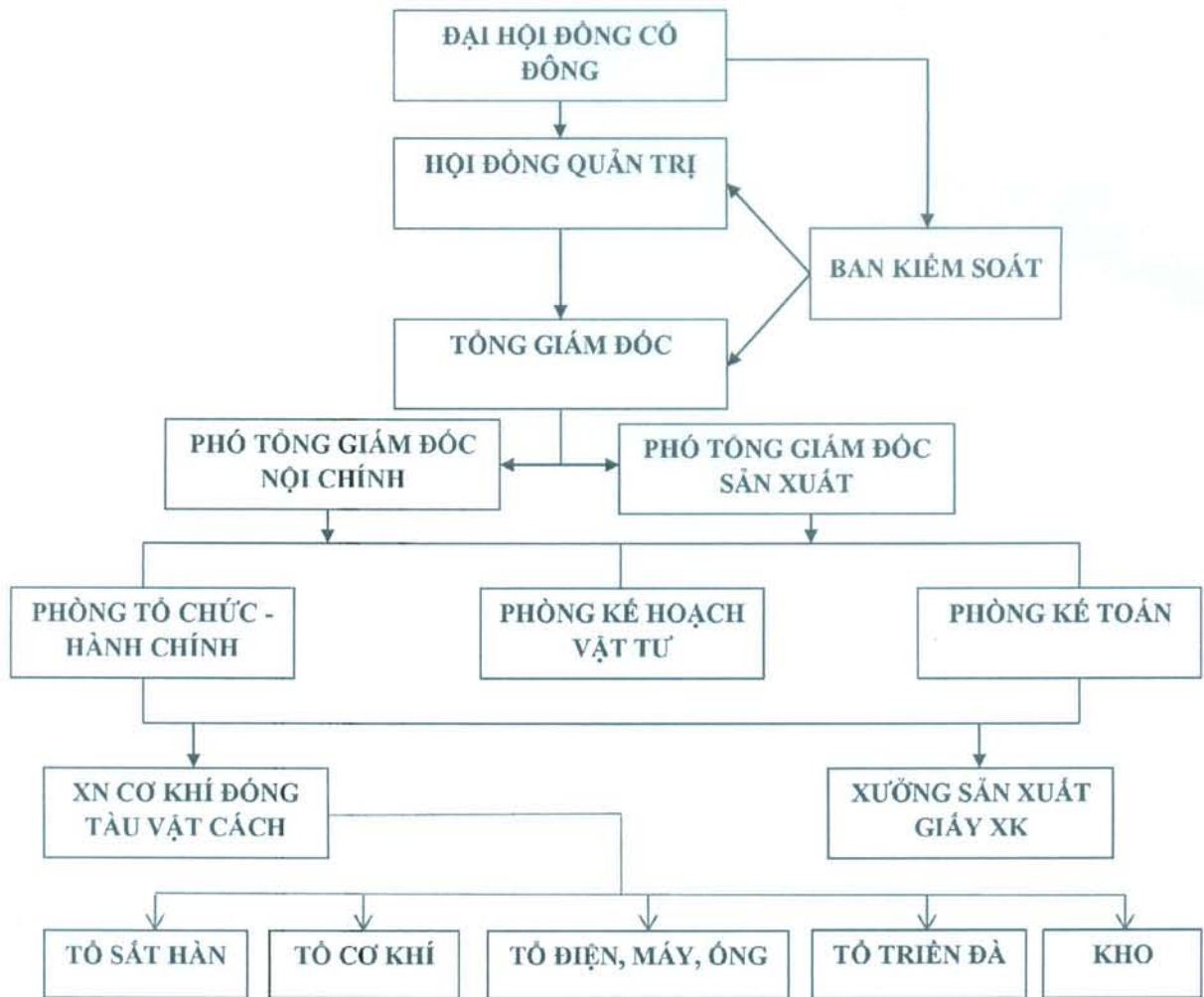
- *Địa bàn kinh doanh:* Hai lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là đóng và sửa chữa tàu; Sản xuất, gia công giấy vàng mã xuất khẩu bao gồm các chi nhánh trực thuộc như sau:

+ *Xí nghiệp Cơ khí đóng tàu Vật Cách:* Địa chỉ: Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

+ *Xưởng sản xuấtgiấy:* Địa chỉ: Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:



001
CỘNG HÒA
CỘNG HÒA
VIỆT
NAM

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS).

a) Hội đồng quản trị:

HDQT có 05 thành viên trong đó có 01 Chủ tịch và 04 Thành viên. HDQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

b) Ban kiểm soát:

Thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm 02 Thành viên trong đó có 01 Trưởng ban và 01 Thành viên.

c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Ban Tổng giám đốc gồm 03 Thành viên (Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc); 01 Kế toán trưởng do HDQT bổ nhiệm. Tổng giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HDQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là người giúp việc cho Tổng giám đốc công ty theo sự phân công.

d) Các bộ phận chức năng và bộ phận trực thuộc:

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho ban Tổng giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt. Công ty có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch vật tư, Phòng Kế toán, XN Cơ khí đóng tàu Vật cách, Xưởng sản xuất giấy.

e) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển Công ty trên các lĩnh vực: Cơ khí đóng tàu và kinh sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu. Trong đó trọng tâm là Cơ khí đóng tàu; củng cố sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Về lĩnh vực Cơ khí đóng tàu: Tiếp tục khai thác và hoàn thiện đơn đặt hàng

40!
IG T
PH
KH
U-TH
N/
GT!

đóng tàu cá theo Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất giấy vàng mã để đáp ứng nhu cầu từ phía khách hàng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Đây cũng là mục tiêu, là chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty góp phần bảo vệ lợi ích cho người lao động và các cổ đông.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro tỷ giá:

Doanh thu tiêu thụ của Công ty có doanh thu xuất khẩu giấy vàng mã sang thị trường Đài Loan (Chiếm tỷ lệ 12,2% tổng doanh thu trong năm 2018). Đồng tiền sử dụng cho xuất khẩu là đồng Đô la Mỹ. Tỷ giá USD/VND biến động đều ảnh hưởng đến doanh thu tiêu thụ, ảnh hưởng đến một phần lợi nhuận của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (ĐVT:VNĐ)	Năm 2017 (ĐVT:VNĐ)	% 2018/2017	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	63.526.073.224	63.158.424.940	100,6	
2	Doanh thu thuần	119.216.121.533	162.977.480.972	73,1	
3	Giá vốn hàng bán	113.402.942.160	161.200.058.456	70,3	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	764.141.713	(2.437.091.363)		
5	Lợi nhuận khác	258.939.664	392.740.740	65,9	
6	Lợi nhuận trước thuế	1.023.081.377	(2.044.350.623)		
7	Lợi nhuận sau thuế	1.023.081.377	(2.044.350.623)		
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức				

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

167
 Y
 N
 H
 S
 M
 H
 H

Theo Nghị quyết cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 26/2018/NQ-ĐTTS-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018 như sau:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% 2018/Kế hoạch
1	Tổng doanh thu thuần bán hàng	103.000.000.000	119.216.121.533	115,7
2	Lợi nhuận trước thuế	1.500.000.000	1.023.081.377	68,2

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đặng Quang Hoàn	Tổng giám đốc	
2	Ông Trần Công Toại	Phó Tổng giám đốc	
4	Ông Vũ Văn Khuyến	Phó Tổng giám đốc	
5	Bà Ngô Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	

Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

1. Ông Đặng Quang Hoàn: Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 05/11/1965,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030697563 - Ngày cấp: 26/4/2010 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Quê quán: Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Số 114, Lô 26D, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và Bí thư Đảng ủy công ty,

- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1987 -3/1995	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Nhân viên
3/1995 – 3/2004	Nhà máy cơ khí và đóng sửa tàu thuyền	Phó phòng kế toán
3/2004-1/2005	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng kế toán
1/2005 – 12/2006	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng
1/2007 – 6/2013	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng, thành viên HĐQT
6/2013-1/2014	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2014-1/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Quyền tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2015 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Tổng giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng ủy Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT, Lương.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,

- Số cổ phần nắm giữ: 1.222.595 CP chiếm tỷ lệ 21,74% VDL,

+ Sở hữu cá nhân: 97.602 CP chiếm tỷ lệ 1,74%,

+ Đại diện sở hữu: 1.124.993 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty thủy sản Việt Nam – CTCP) chiếm tỷ lệ 20% VDL.

2. Ông Trần Công Toại: Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam,

- Sinh ngày: 04/10/1962,

- Quốc tịch: Việt Nam,

- Dân tộc: Kinh,

- CMND: 031181263 - Ngày cấp:06/6/2012 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Thanh Tùng, Thanh Chương, Nghệ An,
- Nơi ở hiện nay: 103/5/47 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1985 – 2/1992	Nhà máy cơ khí Hạ Long	Tổ trưởng sản xuất
2/1992 – 1/1996	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Tổ trưởng sản xuất
1/1996- 11/1997	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Nhân viên phòng kế toán
11/1997 – 5/2003	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Phó phòng kế toán
5/2003- 1/2004	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng KHSX
1/2004 – 1/2014	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Giám đốc xí nghiệp cơ khí I
1/2014 – 9/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế toán
9/2015 – 4/2017	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty
4/2017 - 8/2017	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty
8/2017 đến nay	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy

33/V/326
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT, lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 39.500 CP chiếm tỷ lệ 0,7% VDL.

3. Ông Vũ Văn Khuyến: Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 29/3/1965,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030814006 - Ngày cấp: 12/5/2008 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Tam kỳ, Kim Thành, Hải Dương,
- Nơi ở hiện nay: Số 2/C192, phường Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư,
- Chức vụ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1986 – 12/2005	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Nhân viên phòng kế toán
12/2005 – 5/2014	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó giám đốc xí nghiệp cơ khí I
5/2014 – 9/2015	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó phòng kế hoạch sản xuất Thành viên ban kiểm soát
9/2015 – 11/2016	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế hoạch sản xuất Thành viên ban kiểmsoát

001
 ÔN
 Ô P
 CƠ
 TÀU
 THỦY
 SẢN
 VIỆT
 NAM

11/2016 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc
-----------------	--	-------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 25.500 CP chiếm tỷ lệ 0,45%/VĐL.

4. Bà Ngô Thị Thu Hà: Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ,
- Sinh ngày: 22/10/1987,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 031521678 - Ngày cấp: 14/9/2004 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Số 15A, ngách 1, ngõ 522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 12/12,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế,
- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2009 – 7/2011	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn kế toán An Phát	Trợ lý kiểm toán
7/2011 – 7/2013	CN Công ty CP xây lắp Hải Long	Kế toán tổng hợp
7/2013 – 8/2015	Công ty CP Quý Tùng Hương	Kế toán trưởng
8/2015 – 1/2016	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó phòng kế toán
01/2016 – 6/2016	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế toán

40/
GT
HÀ
KHÍ
THỦ
NAI
T.P

6/2016 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Kế toán trưởng
----------------	--	----------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm tỷ lệ 0%/ VDL.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lao động: 120 người

STT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	I/ Phân loại theo giới tính		
1	Nam	89	74
2	Nữ	31	26
	Cộng	120	100
	II/ Phân loại theo trình độ		
1	Số lao động có trình độ trên đại học		
2	Số lao động có trình độ đại học	19	16
3	Số lao động có trình độ cao đẳng		
4	Số lao động có trình độ trung cấp	5	4
5	Số lao động khác	96	80

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng, thực hiện trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Công ty căn cứ vào mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc và tiền lương khoán sản phẩm, đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

Chính sách thưởng: Cuối năm và các dịp lễ tết, công ty đều tiến hành tổng kết đánh giá để thưởng cho những bộ phận, phòng ban, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp các khoản bảo hiểm được công ty trích nộp theo đúng quy định hiện hành.

Chính sách đào tạo: Hàng năm, tùy theo yêu cầu công việc, công ty đều tiến hành cử cán bộ, công nhân viên đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ và tay nghề.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính: Đã được nêu tại mục II, khoản 1 trong báo cáo này.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	5,85	6,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	5,05	5,96	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,09	0,08	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,09	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,3	26,4	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,58	1,88	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)		0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,017	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,016	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,006	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.624.966. Trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 5.624.966 cổ phần,
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần,

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	179	5.624.966	56.249.660.000	100%
+ Tổ chức	2	3.612.841	36.128.410.000	64,23%
+ Cá nhân	177	2.012.125	20.121.250.000	35,77%
Tổng cộng	179	5.624.966	56.249.660.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội:

Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra công ăn việc làm cho

người lao động, công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh công ty và trong khu vực. Ý thức được vấn đề đó công ty có những biện pháp để bảo vệ môi trường:

- Đầu tư máy móc đảm bảo năng suất, giảm công việc nặng nhọc cho người lao động, đáp ứng khối lượng hàng hóa ra thị trường, tiết kiệm chi phí, giảm khí thải ra môi trường. Năm 2018 Công ty đã chế tạo, gia công và lắp đặt mới thêm dây chuyền sản xuất giấy vàng mã giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, sức lao động và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Trang bị các thùng để chứa rác thải công nghiệp sau khi đã phân loại, thu gom chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh như: Bóng đèn, giẻ lau, mực in thải, hộp mực, bao bì cứng, phẩm màu, nhũ in thải, gỉ sắt, xỉ hàn,... hợp đồng với địa phương để vận chuyển rác thải về nơi quy định của thành phố.

- Vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tuân thủ đúng các quy định về vận chuyển xử lý chất thải nguy hại và bảo vệ môi trường của Việt Nam.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; Sử dụng những vật liệu tái chế vừa tiết kiệm, có lợi cho môi trường và xã hội; có lợi cho công ty: giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý, đầu tư hệ thống xử lý nước thải.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện

6.3. Tiêu thụ nước:

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ

được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Đánh giá hoạt động đóng và sửa chữa tàu thuyền:

Ngay từ đầu năm 2018, Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp thực hiện kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế cũng như đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018. Ngay từ đầu năm HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh tiến độ thi công tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của chính phủ và đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường đóng mới tàu cá theo Nghị định 17/2018/NĐ-CP của chính phủ và thị trường sửa chữa tàu Vận tải biển.

1.2 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh vàng mã xuất khẩu:

Trong lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu của Công ty vẫn duy trì sản xuất cho đối tác Đài Loan là bạn hàng truyền thống bên cạnh khai thác xuất khẩu thị trường Trung Quốc và thị trường xuất bán giấy để trong nước. Công ty thực hiện đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị được bảo dưỡng, cải tiến, lao động được bố trí hợp lý nên sản xuất giấy vàng mã đã đáp ứng được yêu cầu về chất lượng hàng hóa ngày một cao của khách hàng.

1.3 Đánh giá hoạt động dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi:

Với mặt bằng sẵn có, công tác vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, trông coi xe ô tô, cho thuê ki ốt... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có để tăng thu nhập cho Công ty.

1.3 Kết quả hoạt động tài chính năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2018	TH Năm 2017	% 2018/2017	KH 2019	%2019/2018
1. Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	119,22	162,97	73,3	72,5	60,8
Doanh thu cơ khí, đóng sửa	Tỷ	101,72	146,37		50	49,1

14
VG
PK
U-T
TN
GT

tàu thuyền và dịch vụ	đồng					
SX giấy	Tỷ đồng	14,54	13,4		20	137,5
Kinh doanh thương mại	Tỷ đồng	2,96	3,2		2,5	84,5
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,02	-2,044		1,0	98
3. Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	0,46	2,013	22,8		

* Ghi chú: Kế hoạch 2019 được lấy từ báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty số 01/2019/BC-ĐTTS ngày 04/1/2019

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	2018	2017	Chênh lệch
1	Tài sản ngắn hạn	33.308.243.017	32.182.306.169	1.125.936.848
	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.831.388.290	7.172.601.064	(5.341.212.774)
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.068.692.761	11.333.960.520	12.724.732.241
	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.821.264.807	8.932.050.592	(6.110.785.785)
	Hàng tồn kho	4.195.511.195	4.395.686.617	(200.175.422)
	Tài sản ngắn hạn khác	391.385.964	348.007.376	43.378.588
2	Tài sản dài hạn	30.217.830.207	30.976.118.771	(758.288.564)
	Phải thu dài hạn			
	Tài sản cố định	27.969.136.986	30.446.350.334	(2.477.213.348)
	Tài sản dở dang dài hạn	1.664.550.940	265.842.539	1.398.708.401

06 / T / I / A / I / H / H / A / N / P / Y

Tài sản dài hạn khác	584.142.281	263.925.898	320.216.383
Tổng tài sản	63.526.073.224	63.158.424.940	367.648.284

Tổng tài sản tăng nhẹ so với đầu năm. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm do các sản phẩm thi công đóng mới tàu cá nghiệm thu quyết toán công ty đã thu hồi được phần lớn công nợ.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả vật tư phục vụ thi công đóng mới tàu cá, vật tư phục vụ sản xuất giấy vàng mã. Công ty không có khoản nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Ban Tổng giám đốc Công ty luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm dở dang tàu và đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo ND 17/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ cũng như tàu Sông.

Sản xuất gia công giấy xuất khẩu: Công ty vẫn tiếp tục duy trì khách hàng truyền thống bên cạnh khai thác thị trường mới và chủ động khai thác các nguồn nguyên vật liệu đầu vào hợp lý, sửa chữa máy móc thiết bị tăng năng suất lao động.

Dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi: Tận dụng tối đa các cơ sở mặt bằng và duy trì những khách hàng đã và đang thuê kho, kiốt, thuê trông coi xe ô tô, thuê bãi triền, cầu cảng để tăng thêm doanh thu cho Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Bảo vệ môi trường là tiền đề để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng sử dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như: đầu tư thiết bị xử lý nước thải, xử lý việc xả thải ra môi trường một cách có hiệu quả, phân loại xử lý chất thải rắn, lòng nhằm đưa đi tái chế, đầu tư trang thiết bị giảm tiêu hao nhiên liệu. Áp dụng các quy chuẩn về môi trường hợp vệ sinh, đúng pháp luật. Trong năm 2018 Công ty đã chế tạo, gia công và

67-C
SẢN
TÀI PH

lắp đặt mới thêm một hệ thống sản xuất dây chuyền sản xuất giấy vàng mã giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, sức lao động và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn chú trọng đến đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe cho người lao động. Công ty cấp tiền bồi dưỡng, hỗ trợ người lao động khi ốm đau, bệnh tật; có chính sách thưởng tết và mua túi quà tết cho người lao động. Khuyến khích cho con em của người lao động bằng cách phát quất cho những em có thành tích học tập tốt, phát quà cho các cháu nhân dịp quốc tế thiếu nhi và tết trung thu.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn có sự chia sẻ khó khăn đối với địa phương trong khu vực: Đóng góp một phần nhỏ vật chất cho địa phương trong khu vực, thực hiện đóng góp quỹ trong công cuộc xây dựng địa phương nói riêng và đất nước nói chung; tham gia đóng góp hỗ trợ đồng bào vùng lũ,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1 Về nhân sự:

Trong năm 2018 nhân sự Hội đồng quản trị Công ty không có gì thay đổi.

1.2 Diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm:

- Sản phẩm Công ty luôn ổn định chất lượng, giữ vững uy tín trên thị trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2018 chỉ tiêu doanh thu của Công ty đạt 119,23 tỷ đồng, vượt 115,7 % so với kế hoạch; chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty: 1,02 tỷ đồng, đạt 68% so với kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tìm mọi giải pháp giảm các chi phí quản lý, chi phí tiền lương..., Tổng Giám đốc đã báo cáo tại các cuộc họp Hội đồng quản trị do rất nhiều nguyên nhân khác nhau, chủ yếu vẫn là chi phí cố định, đặc biệt là chi phí khấu hao tài sản cố định của hệ thống triền dọc và chi phí nhân công lao động ngày càng tăng, trong khi giá đàm phán ký kết hợp đồng đóng tàu không tăng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Ngay sau cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT đã tập

trung và thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên HĐQT.
- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, đảm bảo hiệu quả, đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai và giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong HĐQT và phối hợp tốt với các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.
- Chú trọng công tác đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt để bố trí phù hợp, đảm bảo hiệu quả, rà soát, sắp xếp lại các phòng ban tham mưu theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả hơn.
- Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Đức Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Trần Công Toại	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

1.1.1 Ông Mai Xuân Phong- Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 07/12/1973,
- Quốc tịch: Việt Nam,

- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 012446772 - Ngày cấp: 21/3/201 - Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
- Quê quán: Thanh Hóa,
- Nơi ở hiện nay: Phòng 421, Ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội,
- Trình độ văn hóa: 12/12,
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hành chính công,
- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng, Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP công nghiệp thủy sản, đến 23/10/2018 Quyền Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần; kể từ ngày 01/11/2018 đến nay Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần;
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1996– 1/1997	Bộ Thủy sản	Nghiên cứu viên Viện kinh tế Quy hoạch Thủy sản, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy viên thường trực, kiêm Thư ký Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp.
1/1997– 1/2008	Bộ Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, UV Thường trực, kiêm Thư ký Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp -Chuyên viên Ban đổi mới và Quản lý Doanh nghiệp Nông nghiệp
1/2008-1/2011	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Chuyên viên Ban Tổ chức cán bộ, Thành viên Ban Kiểm soát
1/2011-1/2015	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam	Trưởng Văn phòng đại diện tại Hà Nội, kiêm Trợ lý Tổng giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức và Xuất khẩu lao động, kiêm Thư ký Hội đồng thành viên, Kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex

02/11/2018
 V
 G.B.

		Lâm Đồng.
1/2015-4/2016	Tổng công ty thủy sản Việt Nam	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng
4/2016 –6/2017	-Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	-Chủ tịch HĐQT
	-Tổng công ty thủy sản Việt Nam	-Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng
	-Công ty CP Đồ hộp Hạ Long	-Phó chủ tịch HĐQT
6/2017 - 10/2018	-Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	-Chủ tịch HĐQT
	-Tổng công ty thủy sản Việt Nam	-Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng
	-Công ty CP Đồ hộp Hạ Long	-Phó chủ tịch HĐQT
	-Công ty CP công nghiệp thủy sản	-Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2018 đến nay		Quyền Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần; kể từ ngày 01/11/2018 đến nay Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần;

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.258.214 CP chiếm tỷ lệ 22,37%/ VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 0 CP chiếm tỷ lệ 0%/ VDL,
- + Đại diện sở hữu: 1.258.214 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty thủy sản

Việt Nam-CTCP) chiếm tỷ lệ 22,37% /VDL.

1.1.2 Ông Đặng Quang Hoàn- Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 05/11/1965,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030697563 - Ngày cấp: 26/4/2010 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Số 114, Lô 26D, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và Bí thư Đảng ủy công ty,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1987 -3/1995	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Nhân viên
3/1995 – 3/2004	Nhà máy cơ khí và đóng sửa tàu thuyền	Phó phòng kế toán
3/2004-1/2005	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng kế toán
1/2005 – 12/2006	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng
1/2007 – 6/2013	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng, thành viên HĐQT
6/2013-1/2014	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2014-1/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Quyền tổng giám đốc, thành viên HĐQT

140
 GI
 HẢ
 KH
 TH
 NA
 T.P

1/2015 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Tổng giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng ủy Công ty
----------------	--	--

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT, Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.222.595 CP chiếm tỷ lệ 21,74% VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 97.602 CP chiếm tỷ lệ 1,74%,
- + Đại diện sở hữu: 1.124.993 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty thủy sản Việt Nam – CTCP) chiếm tỷ lệ 20% VDL.

1.1.3. Ông Phạm Quốc Anh- Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Phạm Quốc Anh,
- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 03/11/1983,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 012159522 - Ngày cấp: 09/05/2013 - Nơi cấp: CA Hà Nội,
- Quê quán: Xã Xuân Ngọc – Huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định,
- Nơi ở hiện nay: Số 11/32/85 Nguyễn Lương Bằng – Đống Đa – Hà Nội,
- Trình độ văn hóa: 12/12,
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị ,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2010-9/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội – MB Bank	Chuyên viên khối đầu tư
9/2011– 5/2013	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel	Chuyên viên – Phòng Đầu tư tài chính

96/2018
 N.S.A
 M
 HAI

7/2013– 5/2015	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam	Phó trưởng phòng – Phòng Quản lý vốn vào doanh nghiệp khác
5/2015đến nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.124.993 CP chiếm tỷ lệ 20% VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 0 CP chiếm tỷ lệ 0% VDL,
- + Đại diện sở hữu: 1.124.993 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP) chiếm tỷ lệ 20% VDL.

1.1.4 Ông Nguyễn Đức Lâm- Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đức Lâm,
- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 25/1/1955,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030577523 - Ngày cấp: 16/9/2007 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Đông Linh, Đông Hưng, Thái Bình,
- Nơi ở hiện nay: Lô 13 chung cư 280 – Lê Lợi – Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vỏ tàu thủy,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/1978 đến 12/1986	Nhà máy cơ khí Hạ Long	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1987 đến 11/1991	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Cán bộ, trưởng phòng kỹ thuật
Từ 12/1991 đến 10/1997	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Trưởng phòng sản xuất kinh doanh
Từ 11/1997 đến 4/2003	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Phó Giám đốc
Từ 5/2003 đến 12/2006	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Giám đốc
Từ 01/2007 đến 12/2013	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Từ 01/2014 đến 4/2015	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Từ 4/2015 đến nay	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 165.000 CP chiếm tỷ lệ 2,93 %/ VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 165.000 CP chiếm tỷ lệ 2,93 %/ VDL,
- + Đại diện sở hữu: CP (Đại diện cổ phần của) chiếm tỷ lệ% /VDL.

1.1.5 Ông Trần Công Toại: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 04/10/1962,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 031181263 - Ngày cấp: 06/6/2012 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,

- Quê quán: Thanh Tùng, Thanh Chương, Nghệ An,
- Nơi ở hiện nay: 103/5/47 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1985 – 2/1992	Nhà máy cơ khí Hạ Long	Tổ trưởng sản xuất
2/1992 – 1/1996	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Tổ trưởng sản xuất
1/1996- 11/1997	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Nhân viên phòng kế toán
11/1997 – 5/2003	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Phó phòng kế toán
5/2003- 1/2004	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng KHSX
1/2004 – 1/2014	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Giám đốc xí nghiệp cơ khí I
1/2014 – 9/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế toán
9/2015 – 4/2017	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty
4/2017 - 8/2017	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty
8/2017 - Nay	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,

11/01/2019 10:00:00 AM

			<ul style="list-style-type: none"> - V/v Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xem xét, ký ban hành Quy chế quản lý lao động và phân phối thu nhập đối với người quản lý và người lao động và Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ của Công ty
02	08/2018/NQ-ĐTTS-HĐQT	02/2/2018	<ul style="list-style-type: none"> -V/v Chi tiền tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho người lao động trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017 của Công ty với tổng - V/v Mức lương người quản lý của Công ty áp dụng kể từ ngày 01/01/2018
03	14/2018/NQ-ĐTTS-HĐQT	16/3/2018	<ul style="list-style-type: none"> - V/v Thông qua ngày 09/4/2018 là ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - V/v Thông qua giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn soạn thảo và tập hợp các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - V/v Thông qua ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày 27/4/2018
04	17/2018/NQ-ĐTTS-HĐQT	12/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> -V/v Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 27/4/2018 - V/v Thống nhất thông qua chương trình, nội dung, tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - V/v Thống nhất nội dung, phân công nhiệm vụ Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - V/v thống nhất Thống nhất chủ

196 / T.Y. IAN. HI THUY NAI T.P.

			trương đầu tư xây dựng nhà kho để làm dịch vụ cho thuê kho trên mặt bằng cơ sở 2 của Công ty
05	29/2018/NQ-ĐTTS-HĐQT	31/5/2018	<p>-V/v Thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2018 và tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh Quý II/2018</p> <p>- V/v Thống nhất thông qua việc chi thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 và việc chi trả thực hiện theo quý trong năm</p> <p>- V/v Thống nhất chưa xem xét đơn giá tiền lương năm 2018, đề nghị Ban điều hành bổ sung quyết toán tiền lương năm 2017, Hội đồng quản trị sẽ xem xét nội dung này vào kỳ họp tiếp theo</p>
06	32/2018/NQ-ĐTTS-HĐQT	14/8/2018	<p>-V/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2018 và 6 tháng đầu năm, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018</p> <p>-V/v Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2018 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018.</p> <p>- V/v Thông qua Báo cáo số 142.1/BC-ĐTTS-KT ngày 28/6/2018 của Tổng giám đốc về quyết toán quỹ tiền lương 2017 và Tờ trình số 130/2018/TTr-ĐTTS ngày 29/5/2018 của Tổng giám đốc về phê duyệt đơn giá và kế hoạch tiền lương 2018 của Công ty</p> <p>- V/v Thống nhất chủ trương về thanh</p>

T.C.
SẢN
TÀI PH

			<p>lý và đầu tư mua sắm máy móc thiết bị xưởng giấy vàng mã xuất khẩu</p> <p>- V/v Thống nhất về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018</p>
07	36/2018/NQ-ĐTTS-HĐQT	30/10/2018	<p>-V/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý III/2018 , 9 tháng năm 2018 và các giải pháp cho những tháng còn lại của năm 2018</p> <p>-V/v Thông qua Báo cáo tài chính Quý III/2018</p> <p>-V/v Thông qua Tờ trình về việc xử lý kết quả theo quyết định xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của Công ty.</p> <p>- V/v Thông qua việc giao cho Ban điều hành nghiên cứu xây dựng Phương hướng nhiệm vụ dự kiến kế hoạch năm 2019 chi tiết trình HĐQT vào kỳ họp kỳ tới</p>



1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành trực tiếp Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của ban điều hành và tình hình của Công ty. Năm 2018, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia các cuộc họp đầy đủ của Hội đồng quản trị; thông qua đó việc giám sát vẫn được thực hiện thường xuyên và khách quan.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban kiểm soát	0	0
2	Ông Lương Thế Long	Thành viên Ban kiểm soát	36.000	0,64
3	Bà Phạm Thanh Yến	Thành viên Ban kiểm soát	24.894	0,44

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

ST T	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban kiểm soát	4	100%	
3	Ông Lương Thế Long	Thành viên ban kiểm soát	4	100%	
4	Bà Phạm Thanh Yến	Thành viên ban kiểm soát	4	100%	

Hoạt động của Ban kiểm soát đối với Công ty:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty: Các công trình đóng tàu, Sản xuất và xuất khẩu giấy vàng mã, công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí

101
ÔN
Ô F
CƠ
S TÀI
LIỆT
BANK

- Tham gia và có ý kiến đóng góp tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng thu nhập
1	Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	12	38		50
2	Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	232	38		270
3	Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên HĐQT	11	38		49
4	Ông Nguyễn Đức Lâm	Thành viên HĐQT	11	38		49
5	Ông Trần Công Toại	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc	151	38		189
6	Ông Vũ Văn Khuyến	Phó tổng giám đốc	141			141
7	Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban kiểm soát	2	30		32
8	Ông Lương Thế Long	Thành viên Ban kiểm soát	100	30		130
9	Bà Phạm Thanh Yên	Thành viên Ban kiểm soát	70	30		100

409
GTY
HAI
KHÍ
I-THỦ
NAJ
ST.P

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ

VI. Báo cáo tài chính: Tham khảo phụ lục đính kèm.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dũng Quang Hoàn

